

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ

Số: 4077/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Khê, ngày 03 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị trường học năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của UBND quận Thanh Khê về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Khê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp số tiền 2.348.725.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho các trường công lập trên địa bàn quận để bổ sung kinh phí phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật; chính sách học bổng và hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật; kinh phí theo NQ 38/2021/NQ-HĐND và kinh phí chênh lệch hệ số lương so với dự toán đã bố trí đầu năm (phụ lục chi tiết đính kèm), cụ thể:

- Kinh phí phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật: 1.919.845.000 đồng
- Kinh phí chính sách học bổng và hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật: 56.490.000 đồng
- Kinh phí hỗ trợ học sinh có cha mẹ làm các khu công nghiệp theo NQ 38/2021/NQ-HĐND: 4.400.000 đồng
- Kinh phí chênh lệch hệ số lương so với dự toán bố trí đầu năm: 367.990.000 đồng



Điều 2. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận lập thủ tục cấp kinh phí cho đơn vị thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này từ nguồn ngân sách thành phố năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch quận, Hiệu trưởng các trường công lập trên địa bàn quận, Giám đốc Kho bạc nhà nước Thanh Khê và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VTUB, TCKH.



CHỦ TỊCH

Hồ Thuyên

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 4977/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND quận Thanh Khê)

Stt	Đơn vị trường	Nội dung				Kinh phí cấp (đvt:1.000 đồng)
		Phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật	KP học bổng, HT mua phương tiện, ĐDDH	KP theo NQ 38/2021/NQ-HĐND	KP chênh lệch hsl so với dự toán đầu năm	
1	Hải Đường	27.357				27.357
2	Mẫu Đơn	37.556				37.556
3	Tuổi Hoa	36.763		4.400	31.839	73.002
4	Hoàng Mai				87.302	87.302
5	Phong Lan				68.472	68.472
6	Tường Vy				7.994	7.994
7	Bế Văn Đàn	107.742	19.836			127.578
8	Nguyễn Bình Khiêm	85.189			76.059	161.248
9	Hoa Lư	86.822			96.324	183.146
10	Đình Bộ Lĩnh	26.119				26.119
11	Nguyễn Bá Ngọc	44.096				44.096
12	Điện Biên Phủ	167.967	6.052			174.019
13	Lê Văn Tám	86.514				86.514
14	Nguyễn Trung Trực	70.966				70.966
15	Trần Cao Văn	84.000				84.000
16	Dũng Sĩ Thanh Khê	56.823	5.688			62.511
17	Đoàn Thị Điểm	36.485	7.560			44.045
18	Huỳnh Ngọc Huệ	147.256				147.256
19	Hà Huy Tập	73.296				73.296
20	Hàm Nghi	49.547				49.547
21	Lê Quang Sung	82.535				82.535
22	An Khê	34.949	7.988			42.937
23	Chu Văn An	75.381				75.381
24	Nguyễn Thị Minh Khai	28.837				28.837
25	Nguyễn Duy Hiệu	55.129				55.129
26	Nguyễn Trãi	49.871				49.871
27	Hoàng Diệu	90.358				90.358

28	Lê Thị Hồng Gấm	35.364	3.678			39.042
29	Phan Đình Phùng	8.417				8.417
30	Huỳnh Thúc Kháng	32.078	5.688			37.766
31	Đỗ Đăng Tuyển	111.519				111.519
32	Nguyễn Đình Chiểu	90.909				90.909
Tổng cộng		1.919.845	56.490	4.400	367.990	2.348.725

(Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

